

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2019/HS-PT
Ngày 20 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 358/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn C, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2019/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố 8, (Buôn K) phường T, thành phố B, tỉnh Đắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị P, có 01 con sinh năm: 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2019, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C là người nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2019 đến 31/5/2019 C đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/4/2019, C cùng đối tượng tên Tài (Không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Tài điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, (Không rõ biển số) chở C chạy vòng quanh trên các tuyến đường tại địa bàn xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, quan sát tìm người dân nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi qua nhà anh Nguyễn Tiến Quý, địa chỉ: Thôn 22, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, thấy nhà anh Quý không có người ở nhà, có để 01 chiếc xe mô tô trong nhà, Tài nói với C vào lấy trộm, thì C đồng ý. C và Tài mang chiếc mô tô Wave đang đi cất giấu tại khu vực rẫy gần nhà anh Quý rồi cả hai đi bộ ra phía sau nhà anh Quý, Tài dùng tay kéo cánh cửa sắt ra cùng C đột nhập vào phòng bếp đến chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen, biển số 36B2 – 255.xx, số máy 27E1394062, số khung 2708BY479227, đang cắm chìa khóa điện trên xe, Tài mở cửa bên hông phòng bếp dắt chiếc xe ra phía trước nhà còn C ra mở cửa cổng, rồi Tài nổ máy điều khiển xe chở C đến nơi cất giấu chiếc xe mô tô Wave. Tại đây, C đưa cho Tài số tiền 4.800.000 đồng và C giữ lại chiếc xe Mô tô 36B2 - 255.xx trộm cắp của anh Quý làm phương tiện đi lại. Ngày 26/5/2019, C đến nhà nghỉ An Bình, địa chỉ 08/01/06 Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, thuê phòng ở và cất giấu xe Mô tô biển số 36B2 – 255.xx tại đây. Ngày 01/6/2019 bà Nguyễn Thị Ch, là người quản lý nhà nghỉ An Bình, đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Mô tô 36B2 - 255.xx để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 183/KLĐG, ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen, biển số 36B2 – 255.xx, số máy 27E1394062, số khung 2708BY479227, đã qua sử dụng trị giá: 15.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2019, C cùng đối tượng tên Diệp (Không rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản cả hai đi bộ đến địa bàn xã ET, thành phố B, tìm người dân nào để tài sản sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp. Khi đi qua chòi rẫy cà phê thuộc thôn 12, xã ET, thành phố B, cả hai phát hiện thấy chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 47R5 – 49xx, số máy 5C63376198, số khung CS5C630AY376154 của anh Y T, để gần chòi rẫy, chìa khóa xe treo trên cột nhà thấy không có người trông coi, C đứng phía ngoài cảnh giới cho Diệp đi vào dắt trộm ra ngoài nổ máy rồi điều khiển xe chở C tẩu thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 184/KLĐG, ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe Mô tô biển số 47R5 – 49xx, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, số máy 5C63376198, số khung CS5C630AY376154, đã qua sử dụng, trị giá: 9.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 31/5/2019, đối tượng tên Diệp (Không rõ nhân thân lai lịch) và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Diệp điều khiển xe Mô tô biển số 47R5 – 49xx trộm cắp của anh Y T, chở C đi ngang qua trang trại nuôi heo của ông Đỗ Văn H, địa chỉ thôn 2, xã HT, thành phố B, thấy cửa cổng trang trại heo không khóa, Diệp dừng xe lại đứng ngoài cánh giới cho C đi đến mở chốt cửa đi vào trong trang trại, sau đó C đi vào nhà ông H trong trang trại heo đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, 64Gb, imei: 353261072034581 và 01 chiếc Iphone 6S Plus, màu xám, 16Gb của ông H để trong túi quần Jean treo trên tường rồi đi ra ngoài, Diệp điều khiển chở C tẩu thoát, sau đó C đem điện thoại Iphone 6S Plus đến tiệm cầm đồ HM, bán cho chị Nguyễn Thị V được 3.000.000 đồng, C chia cho Diệp 1.500.000 đồng, số tiền này C tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại di động trên chị V đã bán lại cho một khách hàng (Không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.250.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Còn chiếc điện thoại Iphone 6S C giữ lại sử dụng đến ngày 01/6/2019, khi C đang điều khiển xe Mô tô biển số 47R5- 49xx mang theo chiếc điện thoại Iphone 6S thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, phát hiện bắt giữ.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn C, tại địa chỉ tổ dân phố 8, phường TN, thành phố B, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu trắng, số imei: 355849094484285, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP Mini 110, màu đen, intel Atom™ inside™, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Sony Vaio, màu đen, intel Centrino Duo, Model: PCG-6S2L và số 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 178/KLĐG, ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, 64Gb, imei: 353261072034581 đã qua sử dụng, trị giá: 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, 16Gb (Tài sản chưa thu hồi được), đã qua sử dụng, trị giá: 3.200.000 đồng; Tổng trị giá là 6.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn C, còn khai nhận thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 00 phút (Không rõ ngày) tháng 4 năm 2019, C cùng Diệp, điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen, biển số 36B2-255.xx, (Trộm cắp của anh Nguyễn Tiến Q) đi đến khu vực trang trại nuôi heo (Không nhớ địa điểm) thuộc khu vực giáp ranh giữa địa bàn xã ET và xã HT, thành phố B, trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Sau đó, C mang chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Oppo bán cho một người đàn ông (Không rõ lai lịch) tại khu vực đường NGT, phường TC, thành phố B, được số tiền 1.200.000 đồng, sau đó, C chia cho Diệp 600.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia, số tiền này C tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút (Không rõ ngày) cuối tháng 04 năm 2019, C và Diệp (Không rõ nhân thân lai lịch) tiếp tục điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng – đen, biển số 36B2-255.xx đến khu vực trang trại nuôi heo, thuộc khu vực giáp ranh giữa địa bàn xã ET và xã HT, thành phố B, đột nhập vào một nhà dân (Không nhớ địa điểm) trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 màu hồng. Sau đó, C mang 02 chiếc điện thoại di động trên bán cho một người đi đường (Không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Quảng trường 10/3 thành phố B, được số tiền 1.400.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 00 phút (Không rõ ngày) cuối tháng 04 năm 2019, C cùng Diệp điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu vàng - đen, biển số 36B2-255.xx đi đến khu vực chòi rẫy (Không nhớ địa điểm) thuộc khu vực giáp ranh giữa địa bàn xã ET và xã HT, thành phố B, đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu nâu. Mang đến bán cho chị Nguyễn Thị V, chủ dịch vụ cầm đồ HM ở địa chỉ: 16B AJ, phường TL, thành phố B được số tiền 700.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 10 giờ 30 phút (Không rõ ngày) đầu tháng 05 năm 2019, C cùng Diệp điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 36B2-255.xx đi đến khu vực rẫy trồng bơ (Không nhớ địa điểm) thuộc khu vực giáp ranh giữa địa bàn xã ET và xã HT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng. Sau đó, C đưa cho Diệp số tiền 800.000 đồng, C giữ lại chiếc điện thoại trên để sử dụng, quá trình sử dụng C làm mất.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 249/2019/HSST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 01/6/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2019, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 01/6/2019).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2019 đến 31/5/2019 trên địa bàn thành phố B, Phạm Văn C, đã thực hiện trộm cắp của anh Nguyễn Tiến Q 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 36B2 - 255.xx, trị giá 15.000.000 đồng; của anh YT, 01 xe Mô tô biển số 47R5 – 49xx, trị giá 9.500.000 đồng và của ông Đỗ Việt H, 02 chiếc điện trị giá 6.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 30.700.000 đồng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn C là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự về tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” để lượng hình đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo còn là người nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 249/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C - Giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự số 249/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/6/2019).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. B;
- Công an Tp. B;
- VKSND Tp. B;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuần